

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Gạch ốp lát Thái Bình (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2020 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Tất Chinh	Chủ tịch
Ông Đỗ Thanh Phương	Thành viên
Ông Đỗ Trọng Bình	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Trần Xuân Trường	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Mận	Thành viên
Bà Phí Thị Thu Hồng	Thành viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Đỗ Thanh Phương	Giám đốc
Ông Đặng Tất Chinh	Phó Giám đốc Kinh doanh
Ông Phí Hồng Vinh	Phó Giám đốc Sản xuất
Bà Lê Thị Liên	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc khẳng định rằng không có bất cứ sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả để hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc sai sót trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đỗ Thanh Phương

Giám đốc

Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Số: 269 /2021/UHY -BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch ốp lát Thái Bình

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Gạch ốp lát Thái Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 03 năm 2021, từ trang 04 đến trang 35 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các Quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch ốp lát Thái Bình tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phạm Thị Thảo
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2465-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho

Phạm Thị Ngọc Thơ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5354-2021-112-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		213.820.728.971	201.746.019.570
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	40.244.046.260	41.088.986.912
Tiền	111		32.223.005.164	36.343.030.314
Các khoản tương đương tiền	112		8.021.041.096	4.745.956.598
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	15	9.006.447.123	7.345.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.006.447.123	7.345.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.545.615.893	32.090.535.881
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	29.928.450.153	22.053.352.794
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.329.531.072	8.635.815.473
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.287.634.668	1.401.367.614
Hàng tồn kho	140		126.097.464.854	115.872.766.114
Hàng tồn kho	141	9	126.736.004.043	115.872.766.114
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(638.539.189)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.927.154.841	5.348.730.663
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	4.830.205.319	4.336.873.051
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	96.949.522	1.011.857.612
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		227.565.429.487	242.948.487.683
Tài sản cố định	220		190.199.220.342	209.244.174.764
Tài sản cố định hữu hình	221	11	183.617.679.403	201.855.034.551
- Nguyên giá	222		372.831.710.630	358.943.152.015
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(189.214.031.227)	(157.088.117.464)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	6.581.540.939	7.377.293.999
- Nguyên giá	225		7.957.530.606	7.957.530.606
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.375.989.667)	(580.236.607)
Tài sản cố định vô hình	227	13	-	11.846.214
- Nguyên giá	228		88.560.000	88.560.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(88.560.000)	(76.713.786)
Tài sản dở dang dài hạn	240		30.803.456.668	27.560.986.562
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	30.803.456.668	27.560.986.562
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	900.000.000	1.260.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		900.000.000	1.260.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		5.662.752.477	4.883.326.357
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	5.662.752.477	4.883.326.357
TỔNG TÀI SẢN	270		441.386.158.458	444.694.507.253

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		214.684.078.210	265.643.881.982
Nợ ngắn hạn	310		199.079.226.212	220.443.503.130
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	59.391.923.462	66.957.979.089
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	254.677.081	2.938.089.851
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	2.092.558.350	2.000.071.883
Phải trả người lao động	314		8.627.470.500	8.453.669.615
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	610.778.239	574.176.542
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	1.741.077.538	2.130.383.645
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	124.721.985.986	135.750.377.449
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.638.755.056	1.638.755.056
Nợ dài hạn	330		15.604.851.998	45.200.378.852
Phải trả dài hạn khác	337	20	1.200.000.000	1.300.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	14.404.851.998	43.900.378.852
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		226.702.080.248	179.050.625.271
Vốn chủ sở hữu	410	22	226.702.080.248	179.050.625.271
Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	160.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.006.215.595	2.006.215.595
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.695.864.653	17.044.409.675
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.044.409.675	10.769.575.143
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.651.454.978	6.274.834.532
TỔNG NGUỒN VỐN	440		441.386.158.458	444.694.507.253

Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Lê Thị Liên

Kế toán trưởng



Lê Thị Liên



Giám đốc

Đỗ Thanh Phương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	423.892.762.057	474.191.241.525
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	15.681.459.485	9.956.525.556
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		408.211.302.572	464.234.715.969
Giá vốn hàng bán	11	26	361.504.931.909	408.652.599.351
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.706.370.663	55.582.116.618
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	820.262.338	713.815.074
Chi phí tài chính	22	28	11.395.278.999	18.058.163.036
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>11.307.355.070</i>	<i>15.836.834.433</i>
Chi phí bán hàng	25	29	13.762.734.883	16.794.257.662
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	14.429.942.400	13.894.281.687
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.938.676.719	7.549.229.306
Thu nhập khác	31	32	1.649.877.952	664.697.328
Chi phí khác	32	33	291.160.073	576.640.040
Lợi nhuận khác	40		1.358.717.879	88.057.288
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.297.394.598	7.637.286.594
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	1.645.939.620	1.362.452.062
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.651.454.978	6.274.834.532

Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Lê Thị Liên

Kế toán trưởng

Lê Thị Liên

Giám đốc



Đỗ Thanh Phương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		9.297.394.598	7.637.286.594
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		32.933.513.037	32.164.035.302
Các khoản dự phòng	03		638.539.189	-
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(14.246.037)	88.601
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(805.194.446)	(708.734.865)
Chi phí lãi vay	06		11.307.355.070	15.836.834.433
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53.357.361.411	54.929.510.065
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(493.722.536)	(7.964.902.545)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(10.863.237.929)	4.782.053.264
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(15.518.448.673)	(16.964.969.658)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(1.272.758.388)	5.549.986.281
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.336.037.614)	(15.291.900.328)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.179.455.085)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.873.156.271	23.860.321.994
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.651.485.530)	(19.224.530.978)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.561.447.123)	(7.345.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.260.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		758.745.059	586.542.208
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.194.187.594)	(25.982.988.770)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		40.000.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33		195.136.623.605	302.057.116.772
Tiền trả nợ gốc vay	34		(235.660.541.922)	(300.031.957.444)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(523.918.317)	2.025.159.328
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(844.949.639)	(97.507.448)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	41.088.986.912	41.186.582.961
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8.987	(88.601)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	40.244.046.260	41.088.986.912

Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Lê Thị Liên

Kế toán trưởng

Lê Thị Liên

Giám đốc



Đỗ Thanh Phương